

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **191/2026/HS-ST**
Ngày: 24-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hóa và Ông Hồ Quốc Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Huế tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 - Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2026/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 178/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Mai Duy T (tên gọi khác: Z), sinh ngày: 30/9/1988 tại thành phố H; số căn cước công dân: 046088006879; nơi thường trú: 19 Kiệt B H, phường T, thành phố H; chỗ ở hiện nay: A Kiệt A L, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Duy H (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1963; vợ là bà Phạm Lê Thùy T1, sinh năm 1987, con: 01; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 23/5/2010 có hành vi cùng đồng bọn đánh nhau, Công an phường T xử lý hành chính: 500.000 đồng (Quyết định số 13464 ngày 21/6/2010).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/1/2026, chuyển tạm giam từ ngày 17/1/2026 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Long V, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thành phố H, vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Văn Nhật L1, sinh năm 2001; địa chỉ: 5 H, phường T, thành phố H, vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Trần Quang H1, sinh năm 1987; địa chỉ: H T, phường P, thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

4. Chị Phạm Lê Thùy T1, sinh năm 1987, địa chỉ: tổ dân phố I T, phường H, thành phố H, có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

Anh Hồ Hữu T2, sinh năm 1966, địa chỉ: 1 N, phường T, thành phố H, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích mua ma túy nhằm cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác kiếm lời nên vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 04/01/2026 Mai Duy T đi đến đường T, phường P, thành phố H rồi gặp và mua của một nam thanh niên tên “Cu” (không rõ nhân thân, lai lịch) 20 (hai mươi) viên ma túy loại hồng phiến, với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Tiếp đó, khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 05/01/2026, T tiếp tục đến đường T, phường P, thành phố H gặp C và mua thêm 100 (một trăm) viên ma túy hồng phiến với giá 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng); 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ma túy đá (tinh thể rắn màu trắng); 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) ma túy loại cần sa. Tổng cộng là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và T trả trực tiếp bằng tiền mặt cho C. Sau khi mua được ma túy, T đem về nhà cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người khác. Từ ngày 06/01/2026 đến ngày 07/01/2026 Mai Duy T đã 02 (hai) lần bán ma túy cho Nguyễn Long V (sinh năm 1998, trú tại: tổ dân phố L, phường H, thành phố H), cụ thể:

Lần 01: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 06/01/2026: Nguyễn Long V đến tại nhà của Mai Duy T, tại địa chỉ: A kiệt A L, phường T, thành phố H, mua 05 (năm) viên ma túy loại hồng phiến, rồi V dùng tài khoản cá nhân tại ngân hàng V1 để chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng M của Mai Duy T 380.000 đồng (ba trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó có 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền mua 05 (năm) viên ma túy loại hồng phiến, số còn lại là V trả nợ tiền T mượn tiêu xài cá nhân trước đó. Sau đó, V đem ma túy mua được về nhà và sử dụng hết một mình.

Lần 02: Khoảng gần 16 giờ 00 phút, ngày 07/01/2026, V tiếp tục đến tại nhà T và mua 17 (mười bảy) viên ma túy loại hồng phiến với số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) và một gói ma túy loại cần sa với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), sau đó V thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng cho T.

Số ma túy còn lại T cất giấu tại phòng ngủ trong nhà của mình. Vào khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại số nhà A kiệt A L, phường T, thành phố H. Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính nơi ở của Mai Duy T thì phát hiện và bắt quả tang tại phòng ngủ của Mai Duy T ở vị trí trên mặt bàn đặt ở giữa phòng có 01 (một) túi ni lông màu xanh bên trong có chứa tổng cộng 86 (tám mươi sáu) viên nén màu đỏ và 01 (một) viên nén màu xanh, 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 (một) viên nén màu nâu, 01 (một) túi ni lông màu xanh bên trong có chứa dạng thân thảo mộc khô màu xanh, 02 (hai) viên nén màu xanh được đặt trên 01 (một) cái đĩa màu trắng bằng sứ, 01 (một) cân tiểu ly màu trắng, 01 (một) bình nhựa bên

trong có chứa chất lỏng trong suốt, giữa bình được gắn 01 (một) ống hút được làm bằng tờ tiền 1.000 đồng; 01 (một) cái bật lửa màu xanh, 01 (một) hộp giấy màu đen bên trong có chứa các túi ni lông màu trắng, 06 (sáu) ống thủy tinh, 01 (một) cái phễu bằng kim loại hình chữ nhật bên cạnh có gắn 01 (một) ống trụ tròn kim loại, 01 (một) chai nhựa có nắp vặn màu đen bên trong có bám dính chất bột khô màu đỏ, 01 (một) chiếc ví màu nâu bên trong có số tiền 2.415.000 đồng (hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng); thu giữ trong tủ lạnh tại khu vực hành lang nhà của T 01 (một) túi ni lông màu trắng được cột bằng các sợi dây cao su màu vàng bên trong có chứa thân thảo mộc khô màu xanh. Theo T khai nhận các viên nén màu đỏ, màu xanh đó là ma túy loại hồng phiến, viên nén màu nâu là ma túy tổng hợp dạng kẹo; tinh thể rắn màu trắng là ma túy dạng đá; thân thảo mộc khô màu xanh đậm là ma túy cần sa. T mua và cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời nhưng chưa sử dụng và bán hết.

Mở rộng điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 07/01/2026, Nguyễn Văn Nhật L1 (sinh năm 2001, trú tại: 5 H, phường T, thành phố H), chủ động gọi điện thoại cho Mai Duy T để hỏi T có nhà không qua chơi, thì T đồng ý. Khi đến nhà T thì L1 vào phòng ngủ của T lấy 04 (bốn) viên loại hồng phiến và dụng cụ của T để sử dụng ma túy, sau khi sử dụng hết ma túy L1 ra trước cửa nhà T thì bị lực lượng Công an phát hiện, đưa về trụ sở làm việc. Kết quả test nhanh ma túy đối tượng Nguyễn Văn Nhật L1 thì Linh dương T3 với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Mai Duy T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi ni lông màu xanh bên trong có chứa tổng cộng 86 (tám mươi sáu) viên nén màu đỏ và 01 (một) viên nén màu xanh; 01 (một) túi ni lông màu trắng bên trong có 01 (một) túi ni lông màu trắng viên đỏ bên trong có 01 (một) túi ni lông màu trắng; bên trong túi ni lông màu trắng có 01 gói ni lông chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 (một) gói ni lông có chứa 01 (một) viên nén màu nâu (có biên bản niêm phong).

- 01 (một) túi ni lông màu xanh bên trong có chứa thân thảo mộc khô màu xanh đậm; 01 (một) túi ni lông màu trắng viên đỏ bên trong có chứa thân thảo mộc khô màu xanh và 01 (một) túi ni lông được cột bằng các sợi giây cao su màu vàng bên trong có chứa thân thảo mộc khô màu xanh.

- 02 (hai) viên nén hình trụ màu xanh; 01 (một) hộp nhựa có nắp vặn màu đen bên trong có chất bột bám dính màu đỏ;

- 01 (một) ví da màu nâu, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cân tiểu ly màu trắng;

- 01 (một) bình nhựa bên trong có chứa chất lỏng trong suốt, giữa bình được gắn 01 (một) ống hút được làm bằng tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng);

- 01 (một) cái bật lửa màu xanh;

- 01 (một) hộp giấy màu đen bên trong có chứa các túi ni lông màu trắng, 06 (sáu) ống thủy tinh;

- 01 (một) cái phễu bằng kim loại hình chữ nhật bên cạnh gắn 01 (một) ống trụ tròn kim loại;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung-Galaxy A04, vỏ màu đen, bên trong chứa sim số 0935235322, số IMEI1: 353263210512569, số IMEI2: 359377370512567, đã qua sử dụng (thu giữ từ T).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 ProMax, màu trắng, bên trong chứa sim số 0789444535, số seri LF6N7FJ635, số IMEI1: 350387758413766, số IMEI2: 350387758162702 đã qua sử dụng (thu giữ từ T).

- Tiền Ngân hàng N: 2.415.000 đồng (hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 28/KL-KTHS ngày 12/01/2026 của Phòng K1 Công an thành phố H, kết luận:

1. 86 (tám mươi sáu) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.1.1, phần II) có tổng khối lượng là 8,5767g (tám phẩy năm bảy sáu bảy gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

2. Viên nén có dạng hình trụ tròn màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.1.1, phần II) có khối lượng là 0,1047g (không phẩy một không bốn bảy gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

3. Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định (nêu tại mục 1.1.2, phần II) có khối lượng là 0,0462g (không phẩy không bốn sáu hai gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

4. Viên nén màu nâu gửi giám định (nêu tại mục 1.1.2, phần II) có khối lượng là 0,3991g (không phẩy ba chín chín một gam) là ma túy, loại MDMA.

5. Mẫu thảo mộc khô màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.2.1, phần II) có khối lượng là 3,04g (ba phẩy không bốn gam) là ma túy, loại Cần sa.

6. Mẫu thảo mộc khô màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.2.2, phần II) có tổng khối lượng là 86,57g (tám mươi sáu phẩy năm bảy gam) là ma túy, loại Cần sa.

7. 02 (hai) viên nén có dạng hình trụ tròn màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.3.1, phần II) có tổng khối lượng là 0,2103g (không phẩy hai một không ba gam), có Methamphetamine.

8. Chất bột màu đỏ gửi giám định (nêu tại mục 1.3.2, phần II) có khối lượng là 0,0092g (không phẩy không không chín hai gam), là ma túy, loại Methamphetamine.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiếp tục tạm giữ gồm:

- 8,3767g (Tám phẩy ba bảy sáu bảy gam) mẫu bột được nghiền từ 86 (tám mươi sáu) viên nén đều có dạng hình trụ tròn màu đỏ (nêu tại mục 1.1.1, phần II);

- 0,1991g (Không phẩy một chín chín một gam) mẫu bột được nghiền từ viên nén màu nâu (nêu tại mục 1.1.2, phần II);

- 1,54g (Một phẩy năm bốn gam) mẫu thảo mộc khô màu xanh (nêu tại mục 1.2.1, phần II);

- 72,39g (Bảy mươi hai phẩy ba chín gam) mẫu thảo mộc màu xanh được ép thành khối (nêu tại mục 1.2.2, phần II);

- 11,18g (Mười một phẩy một tám gam) mẫu thảo mộc khô màu xanh (nêu tại mục 1.2.2, phần II)

+ Các vật liệu dùng để bao gói, niêm phong khi gửi giám định.

Tất cả được niêm phong theo quy định.

Không hoàn lại các viên đều có dạng hình trụ tròn màu xanh (nêu tại mục 1.1.1 và mục 1.3.1, phần II), mẫu tinh thể màu trắng (nêu tại mục 1.1.2, phần II) và bột chất màu đỏ (nêu tại mục 1.3.2, phần II) vì đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại bản Cáo trạng số 83/CT-VKSKV1 ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Huế đã truy tố bị cáo Mai Duy T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra, trong quá trình truy tố, xét xử, đại diện gia đình của bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu được trong quá trình sử dụng vào việc phạm tội là 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Do đó, cần áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Duy T từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng với các bao bì, vật chứa đựng ma túy; 01 (một) cân tiểu ly màu trắng; 01 (một) bình nhựa bên trong có chứa chất lỏng trong suốt giữa bình gắn 01 ống hút; 01 (một) cái bật lửa màu xanh; 01 (một) hộp giấy màu đen bên trong có chứa các túi ni lông màu trắng; 06 (sáu) ống thủy tinh; 01 (một) cái phểu bằng kim loại hình chữ nhật bên cạnh gắn 01 (một) ống trụ tròn kim loại.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) ống hút được quán bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá một nghìn đồng.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung-Galaxy A04, vỏ màu đen, bên trong chứa sim số 0935235322 máy đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Mai Duy T gồm: 01 (một) ví da màu nâu không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu trắng, bên trong có gắn sim số 0789444535 máy đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng N 2.415.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng), tuy nhiên về số tiền này cần được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Duy T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Mai Duy T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại số nhà A kiệt A L, phường T, thành phố H, Mai Duy T bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 9,3462 gam (chín phẩy ba bốn sáu hai gam) ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và 89,61 gam (tám mươi chín phẩy sáu một gam) ma túy, loại Cần sa nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán trái phép cho người khác.

Từ ngày 06 tháng 01 năm 2026 đến ngày 07 tháng 01 năm 2026, Mai Duy T đã 02 lần bán cho Nguyễn Long V, cụ thể:

Lần 01: Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 06/01/2026: Nguyễn Long V đến tại nhà của Mai Duy T, tại địa chỉ: A kiệt A L, phường T, thành phố H, mua 05 (năm) viên ma túy loại hồng phiến, rồi V dùng tài khoản cá nhân tại ngân hàng V1 để chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng M của Mai Duy T 380.000 đồng (ba trăm tám mươi nghìn đồng), trong đó có 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền mua 05 (năm) viên ma túy loại hồng phiến, số còn lại là V trả nợ tiền T mượn tiêu xài cá nhân trước đó. Sau đó, V đem ma túy mua được về nhà và sử dụng hết một mình.

Lần 02: Khoảng gần 16 giờ 00 phút, ngày 07/01/2026, V tiếp tục đến tại nhà T và mua 17 (mười bảy) viên ma túy loại hồng phiến với số tiền 600.000

đồng (sáu trăm nghìn đồng) và một gói ma túy loại cần sa với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), sau đó V thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng cho T.

Mai Duy T chịu trách nhiệm chính với số ma túy bị thu giữ của mình.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế truy tố Mai Duy T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại đại phương. Bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

- Về nhân thân: Bị cáo Mai Duy T có nhân thân xấu

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Mai Duy T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Mai Duy T đã tác động gia đình nộp số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Buộc bị cáo Mai Duy T phải nộp số tiền 900.000 để sung vào Ngân sách Nhà nước, bị cáo đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0000055 ngày 24/7/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H, nên bị cáo không còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ nộp khoản tiền trên.

+ Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng với các bao bì, vật chứa đựng ma túy; 01 (một) cân tiểu ly màu trắng; 01 (một) bình nhựa bên trong có chứa chất lỏng trong suốt giữa bình gắn 01 ống hút; 01 (một) cái bật lửa màu xanh; 01 (một) hộp giấy màu đen bên trong có chứa các túi ni lông màu trắng; 06 (sáu) ống thủy tinh; 01 (một) cái phễu bằng kim loại hình chữ nhật bên cạnh gắn 01 (một) ống trụ tròn kim loại.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) ống hút được làm bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá một nghìn đồng (một nghìn đồng).

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung-Galaxy A04, vỏ màu đen, bên trong chứa sim số 0935235322 máy đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Mai Duy T gồm: 01 (một) ví da màu nâu không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu trắng, bên trong có gắn sim số 0789444535 máy đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng N 2.415.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng), tuy nhiên về số tiền này cần được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Mai Duy T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Duy T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Mai Duy T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/01/2026.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Buộc bị cáo Mai Duy T phải nộp số tiền 900.000 để sung vào Ngân sách Nhà nước (bị cáo đã nộp đủ theo Biên lai thu tiền số 0000055 ngày 24/7/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố H).

+ Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng với các bao bì, vật chứa đựng ma túy; 01 (một) cân tiểu ly màu trắng; 01 (một) bình nhựa bên trong có chứa chất lỏng trong suốt giữa bình gắn 01 ống hút; 01 (một) cái bật lửa màu xanh; 01 (một) hộp giấy màu đen bên trong có chứa các túi ni lông màu trắng; 06 (sáu) ống thủy tinh; 01 (một) cái phễu bằng kim loại hình chữ nhật bên cạnh gắn 01 (một) ống trụ tròn kim loại.

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) ống hút được làm bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng).

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung-Galaxy A04, vỏ màu đen, bên trong chứa sim số 0935235322 máy đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Mai Duy T gồm: 01 (một) ví da màu nâu không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 14 Pro Max, màu trắng, bên trong có gắn sim số 0789444535 máy đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng N 2.415.000 đồng (Hai triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng), tuy nhiên về số tiền này cần được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và K vật Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an thành phố Huế ngày 30/01/2026 và ngày 21/4/2026 và biên lai chuyển tiền ngày 30/01/2026).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Duy T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- Trại tạm giam/Phân trại tạm giam;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Vũ Tiến

